TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Đề xuất đầu tư hơn 125 nghìn tỷ nhằm nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần cho Nhân dân

11:18 25/11/2025

Sáng 25/11, tiếp tục chương trình kỳ họp thứ X, Quốc hội khóa XV, Quốc hội nghe trình bày Tờ trình và Báo cáo thẩm tra Chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

Những nội dung đáng chú ý của Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 – 2035



Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan trình bày tóm tắt tờ Trình

Trình bày tóm tắt tờ trình Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan cho biết, chương trình có mục tiêu tổng quát nhằm: Nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu chất lượng, người dân chủ động tự chăm sóc và nâng cao sức khỏe; hạn chế bệnh tật, được phòng bệnh từ sớm,

từ xa, ngay tại cơ sở; giải quyết các vấn đề dân số ưu tiên, chủ động thích ứng với già hóa, nâng cao chất lượng dân số; tăng cường chăm sóc cho các nhóm yếu thế góp phần xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.



Toàn cảnh Hội trường

Chương trình đề ra 10 mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Góp phần nâng tỷ lệ xã, phường, đặc khu đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 90% vào năm 2030 và đạt 95% đến năm 2035.

- Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe theo vòng đời đến năm 2030 đạt 100% và duy trì đến năm 2035.

- Tỷ lệ trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) các tỉnh, thành phố đủ năng lực xét nghiệm tác nhân, kháng nguyên, kháng thể các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, chất lượng nước sạch, vệ sinh trường học đến năm 2030 đạt 100%.

- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, đặc khu trên toàn quốc triển khai thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm đầy đủ theo quy trình được hướng dẫn đến năm 2030 đạt 100% và duy trì đến năm 2035.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030 giảm xuống dưới 15% và đến năm 2035 giảm xuống dưới 13%.

- Tỷ lệ người dân được tiếp cận với ít nhất 01 kênh thông tin đại chúng chính thống về chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe đạt 50% vào năm 2030 và đạt 80% vào năm 2035.

- Tỷ suất sinh thô đến năm 2030 tăng thêm 0,5‰ so với năm 2025 và đến năm 2035 tăng thêm 0,5‰ so với năm 2030.

- Tỷ số giới tính khi sinh đến năm 2030 giảm xuống dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống và đến năm 2035 giảm xuống dưới 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- Tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90% vào năm 2030 và 95% vào năm 2035; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất vào năm 2030 và 90% vào năm 2035; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất vào năm 2030 và đạt 95% vào năm 2035.

- Số lượng người yếu thế, người dễ bị tổn thương được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ tại các cơ sở chăm sóc xã hội đến năm 2030 tăng thêm 70% so với năm 2025 và đến năm 2035 tăng thêm 90% so với năm 2030.

Chương trình có đối tượng thụ hưởng là: Toàn bộ người dân Việt Nam, trong đó ưu tiên các đối tượng: người sống ở khu vực khó khăn, miền núi, biên giới, biển đảo; người yếu thế; bà mẹ, trẻ em; thanh thiếu niên; các cặp vợ chồng, cá nhân trong độ tuổi sinh đẻ; người có công với cách mạng; người cao tuổi; người di cư, lao động ở các khu công nghiệp. Địa điểm thực hiện Chương trình là: Các tỉnh/thành phố trong cả nước, ưu tiên khu vực khó khăn, miền núi, biên giới, biển đảo.

Về nguồn vốn và thời gian thực hiện:

- Tổng vốn thực hiện toàn giai đoạn 2026 – 2035 là 125.478 tỷ đồng

Thời gian thực hiện là 10 năm, từ năm 2026 đến hết năm 2035, chia làm 2 giai đoạn (2026 - 2030 và 2031 – 2035).

- Cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình là Bộ Y tế.

Chương trình chia làm 05 Dự án thành phần bao gồm:

- Dự án 1: Nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở

- Dự án 2: Nâng cao hiệu quả hệ thống phòng bệnh và nâng cao sức khỏe

- Dự án 3: Dân số và phát triển

- Dự án 4: Nâng cao chất lượng chăm sóc xã hội cho người yếu thế

- Dự án 5: Truyền thông y tế, quản lý, theo dõi và giám sát thực hiện Chương trình

Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV.

Cần thiết xây dựng Chương trình để thể chế hóa chủ trương của Đảng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân



Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội Nguyễn Đắc Vinh trình bày báo cáo thẩm tra

Trình bày báo cáo thẩm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội Nguyễn Đắc Vinh cho biết, Ủy ban tán thành sự cần thiết xây dựng Chương trình để thể chế hóa chủ trương của Đảng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện tốt công tác dân số và phát triển; Chương trình đáp ứng các yêu cầu về điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 19 Luật Đầu tư công. Hồ sơ Chương trình bảo đảm theo quy định. Ủy ban đề nghị Chính phủ: Tiếp tục rà soát Chương trình với các Chương trình mục tiêu quốc gia đang được Quốc hội xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư để bảo đảm không trùng lắp hoạt động, chồng chéo nhiệm vụ; Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình.

Về một số nội dung cụ thể, Ủy ban cơ bản tán thành với tên gọi, đối tượng thụ hưởng, tổng mức đầu tư giai đoạn 2026-2035, mục tiêu và các dự án thành phần của Chương trình theo đề xuất của Chính phủ. Đề nghị Chính phủ lưu ý một số nội dung sau:

Về đối tượng thụ hưởng của Chương trình

Nghiên cứu bổ sung đối tượng ưu tiên là người khuyết tật; đồng thời chỉnh lý quy định về đối tượng ưu tiên theo hướng để Chính phủ quy định chi tiết bảo đảm thể chế hóa đầy đủ theo tinh thần Nghị quyết số 72 và thuận tiện trong triển khai thực hiện.

Về tổng vốn thực hiện Chương trình

Đề nghị Chính phủ xác định rõ nguồn vốn, bảo đảm bố trí đủ nguồn vốn tối thiểu; bảo đảm cân đối vốn hợp lý trong thực hiện 02 mục tiêu quan trọng của Chương trình là chăm sóc sức khỏe và dân số và phát triển (mức đầu tư cho các nội dung về dân số và phát triển dự kiến chỉ chiếm tỷ lệ 15,5% so với tổng mức đầu tư giai đoạn 2026 - 2030); đánh giá sát khả năng huy động nguồn vốn ngân sách địa phương và tính toán đề xuất mức bố trí vốn ngân sách địa phương phù hợp hơn với tình hình thực tiễn, nhất là với địa phương khó khăn trong bố trí vốn đối ứng; tiếp tục đánh giá, có giải pháp huy động các nguồn lực xã hội hóa, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước, thể chế hóa yêu cầu của Kết luận số 149 và Nghị quyết số 72 của Bộ Chính trị; rà soát, không bố trí vốn các nội dung hoạt động tại các tiểu dự án đã được bảo đảm bằng nguồn kinh phí thường xuyên.

Về mục tiêu của Chương trình

- Tiếp tục rà soát mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, các nội dung hoạt động của từng tiểu dự án để bảo đảm tính thống nhất, lô-gic theo nguyên tắc quản lý dựa trên kết quả, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của Chương trình. Các mục tiêu cụ thể cần được xây dựng, cụ thể hóa trên cơ sở mục tiêu chung, có các chỉ tiêu cụ thể để bảo đảm đánh giá được kết quả thực hiện mục tiêu chung của Chương trình.

- Cần rà soát các giải pháp, xác định nguồn lực, tiến độ thực hiện để bảo đảm đạt được các mục tiêu; giải pháp phải gắn với mục tiêu, chỉ tiêu của từng dự án và tiểu dự án thành phần. Đề nghị làm rõ căn cứ đề xuất, xây dựng một số mục tiêu, tính khả thi và giải pháp thực hiện một số mục tiêu; làm rõ hơn nội hàm của một số chỉ tiêu đã nêu tại Báo cáo thẩm tra.

Về các dự án của Chương trình

- Đề nghị rà soát, lựa chọn những nội dung cốt lõi, quan trọng, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực. Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các tiểu dự án phải bảo đảm thống nhất giữa mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và nội dung hoạt động, có các chỉ số cụ thể, dễ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. Ý kiến cụ thể về các dự án, tiểu dự án tại Phụ lục 2 của Báo cáo, đề nghị Chính phủ nghiên cứu tiếp thu.

- Tiếp tục xem xét nghiên cứu bổ sung dự án phát huy thế mạnh của y học cổ truyền, dược liệu, bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm tại Chương trình để thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết số 72.

Về dự thảo Nghị quyết: Tiếp tục rà soát, chỉnh lý bố cục, nội dung của dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

- Nghiên cứu ý kiến của Ủy ban về chủ trương đầu tư Chương trình để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, nhất là các nội dung về mục tiêu, phạm vi, tổng vốn đầu tư, địa điểm, thời gian thực hiện, cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện Chương trình.

- Nghiên cứu bổ sung: (1) Các nội dung, giải pháp cần tập trung nguồn lực để thực hiện Chương trình tại Điều 1; (2) Nguyên tắc phân bổ cho các cơ quan trung ương thực hiện Chương trình tại khoản 4 Điều 1; (3) Quy định rõ trách nhiệm của Bộ Y tế (chủ Chương trình) và các địa phương trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình tại khoản 5 Điều 1; (4) Bổ sung cơ chế đặc thù không yêu cầu phải bố trí vốn đối ứng đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, chưa có khả năng tự cân đối được ngân sách, giao Chính phủ xác định tiêu chí cụ thể.

Theo quochoi.vn